**TUẦN 10:**

***Ngày soạn: 04/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**Trang 68**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân số có hai chữ số với số có mộ[t chữ số (có nhớ).](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được nhâ](https://blogtailieu.com/)n nhẩm trong những trường hợp đơ[n giàn.](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép nh[ân số có hai chữ số với số có một chữ số.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút):**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 30 x 2 = ?  40 x 5 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 2 = 60  + Trả lời: 40 x 5 = 200  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi chùm có 26 quả nho. Vậy 3 chùm có tất cả bao nhiêu quả nho?  - GV viết phép nhân 26 x 3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK.  26 \* 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1  3 \* 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  78  26 x 3 = 78  **-** GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có môt chữ số: 26 x 3 = 78 . | - HS đọc đề bài:  - HS nêu phép tính  26 + 26 +26  Hoặc: 26 x 3 =  - HS thực hiện phép tính rồi nêu cách tính và kết quả phép tính.  . |
| **3. HĐ thực hành ( 5 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính.**  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học).  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bảng con.  - HS giơ bảng nêu cách thực hiện: |
| **4. HĐ Luyện tập ( 15 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4) Gắn chữ cái với kết quả phép tính.**  - GV chia nhóm 4 rồi yêu cầu HS thực hiện phép tính (tính nhẩm hoặc đặt tính rồi tính) để gắn được chữ cái tương ứng với kết quả phép tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu/ hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về Chùa Một Cột  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Tính nhẩm?**  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo yê cầu:  + Đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.  - GV chia nhóm 2, yêu cầu các nhóm làm việc rồi báo cáo kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 4.  - Các nhóm thi tính rồi báo cáo kết quả ô chữ: CHÙA MỘT CỘT  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm 2.  - HS thực hiện đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. |
| **5. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Bài toán: Bốn anh em sinh tư năm nay 24 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của bốn anh em hiện nay là bao nhiêu tuổi?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét. |
| **6. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 17: NGƯỠNG CỬA (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngưỡng cửa; biết nghỉ ngơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa cá dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi” trong bài thơ ) qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh minh họa, nhận biết những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưởng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn.

- Nghe hiểu nội dung câu chuyện *Sự tích nhà sàn*, kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh ( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu tranh khởi động tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Em cảm thấy thế nào nếu phải xa ngôi nhà của mình nhiều ngày?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời câu hỏi.  + HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đặc biệt là 2 khổ thơ cuối.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm các câu thơ. Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: nơi, đến , lớp, đèn, khuya…Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc ngắt nhịp thơ:  Nơi ấy/ đã đưa tôi  Buổi đầu tiên/ đến lớp  Nay/con đường xa tắp  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: “Nơi ấy” trong bài thơ chỉ cái gì?  - Câu 2: “ Nơi ấy” đã chứng kiến những điều gì trong cuộc sống của bạn nhỏ ?  + HS trao đổi trước lớp.  + GV và HS nhận xét, góp ý.  - Câu 3: Theo em hình ảnh”con đường xa tắp” muốn nói đến điều gì? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.  + HS trao đổi trước lớp.  + GV và HS nhận xét, góp ý.  + GV diễn giải thêm ý của khổ thơ thứ 3: *Ngưỡng cửa là điểm kết nối từ trong nah2 ra cuộc sống bên ngoài. Ngưỡng cửa chứng kiến sự trưởng thành của bạn nhỏ theo năm tháng. Từ ngưỡng cửa bạn nhỏ khôn lớn và trưởng thành hơn trong cuộc sống.*  - Câu 4: Ngưỡng cửa đã nhắc bạn nhỏ nhớ tới những ai, giúp bạn nhỏ cảm nhận điều gì về những người đó?  - GV và HS nhận xét, tuyên dương.  - GV khen ngợi HS.  **2.3. Hoạt động 3: Học thuộc lòng.**  - GV hướng dẫn học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe  - Nhóm 2 đọc nối tiếp đến hết bài.  - HS đọc nhẩm toàn bài.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo khổ.   * 4 HS đọc 4 câu hỏi   - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + “Nơi ấy” là cái ngưỡng cửa.   * HS đọc chú thích “ngưỡng cửa” * HS làm việc cá nhân: Đọc lại đoạn thơ kể những sự việc trong cuộc sống của bạn nhỏ qua 3 thời gian ứng với 3 bức tranh. * HS trao đổi nhóm đôi. * HS giải nghĩa từ “đi men” * HS làm việc cá nhân, chọn ý kiến đúng nhất. * HS trao đổi nhóm , thảo luận và đưa ra ý kiến.   + HS trao đổi nhóm 2  + HS trao đổi trước lớp  \*HS giỏi: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ?   * Cá nhân tự học thuộc 3 khổ thơ.   - Nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, từng khổ thơ. |
| **3. HĐ luyện tập-thực hành ( 20 phút)**  **Nói và nghe: Sự tích nhà sàn**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Dựa vào tranh, đoán nội dung câu chuyện.**  - GV cho HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nêu nội dung từng tranh .  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.  - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 1.  - GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 2. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu nội dung từng tranh:  + Tranh 1: Người sống trong hang đá, hốc cây  + Tranh 2; Người đàn ông đang nói chuyện với chú rùa đá.  + Tranh 3: Cảnh 2 vợ chồng đang làm nhà sàn.  + Tranh 4: Cảnh làng có nhiều ngôi nhà sàn.  - HS lắng nghe   * HS đọc yêu cầu * HS lắng nghe |
| **3.3. Hoạt động 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện:  + HS làm việc theo cặp nhắc lại sự việc trong từng tranh.  + Cá nhân tập kể từng đoạn.  + Nhóm tập kể nối tiếp từng đoạn, đến hết bài.   * HS thi kể chuyện trước lớp ( nối tiếp/ cả bài) * Gv động viên và khen ngợi. * Gv chốt: *Thoát khỏi cảnh sống trong hang đá, hốc cây. Người Mường đã có ngôi nhà an toàn , ấm áp. Chúng ta phải biết yêu thương ngôi nhà của mình, biết chăm chút để ngôi nhà luôn sạch đẹp.* | * HS lắng nghe   \*HS yếu chỉ kể 1 đoạn nhớ nhất |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  +  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

-----------------------------------------------------------------------

***Ngày soạn: 05/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (T1)**

**Trang 70**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.

- Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)

- Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.

**2. Năng lực chung:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Lan có 5 tá bút chì. Hỏi Lan có bao nhiêu cái bút chì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 60 cái bút chì  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 15 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV nêu bài toán trong SGK: Việt có 6 quả táo. Số táo của Mai gấp 4 lần số táo của Việt. Hỏi Mai có mấy quả táo?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số táo của Mai em làm phép tính nào?  - HDHS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng  **-** GV nhận xét, chốt bài làm đúng; lưu ý HS ghi câu trả lời, đơn vị đo, cách trình bày  - Như vậy: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?  **- Kết luận: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.** | - HS đọc đề bài:  - HS trả lời  + Việt có 6 quả táo  + Mai có số táo gấp 4 lần số táo của Việt  + Tìm số táo của Mai  - HS tập tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng ra vở nháp  - HS giải bài toán.  Giải  Mai có số quả táo là:  6 x 4 = 24 (quả)  Đáp số: 24 quả táo  - HS trình bày bài giải    - HS trả lời. |
| **3. HĐ luyện tập- thực hành ( 15 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân)Số?**  - GV hướng dẫn HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.  **-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)Số?**  - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính ghi ở đường nối số đã cho với ô càn tính  **-** GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**  - GV đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Đây là dạng toán nào mà em đã được học?  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.  - HS làm bài vào vở.  - Đại diện HS trình bày    - HS đọc đề bài  - HS theo dõi mẫu  - HS làm bài nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đọc bài toán  - Con: 9 tuổi  - Tuổi bố: gấp 4 lần tuổi con  - Bố: .... tuổi  - Gấp một số lên nhiều lần  - Ta lấy số đó nhân với số lần  - HS làm bài cá nhân  Giải  Tuổi bố hiện nay là:  9 x 4 = 36 (tuổi)  Đáp số: 36 tuổi  - Đại diện HS trình bày bảng lớp.  - Cả lớp chữa bài, nhận xét |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Bài toán: Lan hái được 7 bông hao. Huệ hái được số hoa gấp 5 lần số hoa của Lan. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài *Đồ đạc trong nhà* theo hình thức nghe – viết; biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái mỗi câu thơ ( Viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2).

- Viết đúng từ ngữ có tiếng chứa iêu/ươu, en/eng.

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Xem tranh đoán tên đồ vật có trong tranh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ Đồ đạc trong nhà.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời HS đọc lại bài viết.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 6-8 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: trò chuyện, rừng xanh, quạt nan, thiết tha, trời khuya.  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng chứa iêu/ ươu.  - Gv nhắc thêm: Ngoài các bức tranh các em có thể tìm thêm nhiêu từ ngữ khác nhau ở ô cửa có dấu chấm hỏi.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: hươu cao cổ, chim khướu,thả diều, đà điểu, cây liễu, cái miễu....  - Các nhóm nhận xét. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Hướng dẫn HS về kể lại câu chuyện “Sự tích nhà sàn” hoặc đọc lại bài thơ Ngưỡng cửa cho người thân cùng nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1**

***Ngày soạn: 06/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (T2)**

**Trang 71**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập, thực hành các bài toán về gấp một số lên một số lần, phân biệt với thêm đơn vị vào một số.

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần (một bước tính).

**2. Năng lực chung :**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Số đã cho là số lẻ bé nhất có hai chữ số.  a. Gấp 8 lần số đã cho.  b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: a. 88  b. 19  - HS lắng nghe. | |
| **2. HĐ Luyện tập ( 30 phút)**  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân)Số?**  - Yêu cầu HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.  **-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Điền Đ/S?**  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phần a.  + 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ  + 7 thêm 9 đơn vị được 63 là S  **-** GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**  - GV đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Đây là dạng toán nào mà em đã được học?  - Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4) Tìm các phép tính có kết quả bằng 45**  - GV hướng dẫn HS  - Tính kết quả tất cả các phép tính. Dựa vào kết quả phép tính để tìm được đường tới tòa thành.  - HS chỉ đường bằng cách nêu các phép tính:  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  - GV giới thiệu một chút về thành Cổ Loa | - HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.  - HS làm bài vào vở.  - Đại diện HS trình bày    - HS đọc đề bài, nêu cách làm  - HS làm bài nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS đọc bài toán  - 1 cái bàn: 2 cái ghế  - 9 cái bàn: ? cái ghế  - Gấp một số lên một số lần  - Ta lấy số đó nhân với số lần  - HS làm bài cá nhân  Giải:  Nam cần số cái ghế là:  2 x 9 = 18 (cái)  Đáp số: 18 cái ghế  - Đại diện HS trình bày bảng lớp.  - Cả lớp chữa bài, nhận xét  - HS đọc bài toán  - HS nêu cách làm  - HS làm việc nhóm  - Các nhóm báo cáo  - Đường tới tòa thành đi qua các phép tính: 15 x 3= 45;  9 x 5 = 45; 75 – 30 = 45 | |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Bài toán: Lan hái được 18 bông hao. Lan hái được số hoa gấp 3 lần số hoa của Huệ. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản truyện Món quà đặc biệt. Bước đầu làm quen với văn bản đa phương thức, biết đọc phân biệt nội dung của câu chuyện và nội dung trong tấm thiệp; đọc diễn cảm đạon văn bộc lộ cảm xúc, biết nhấn vào từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhận vật như băn khoăn, đăm chiêu, hồi hộp, ngạc nhiên...; đọc lời của nhân vật trong câu chuyện với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người than trong gia đình là rất quý giá.

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoan thơ. Nhận biết được câu khiến ( nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong cá tình huống khác nhau.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút):**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)** *.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Phân biệt nội dung trong văn bản và nội dung trong tấm thiệp.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét việc luyện đọc của lớp.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?  ( *Tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối,nấu ăn không ngon, yêu mẹ*)  - Câu 2: Từ nào dưới đây thể hiện cảm xúc của bố khi nhận quà của hai chị em?  *a.băn khoăn b. đăm chiêu*  *c. hồi hộp* ***d. ngạc nhiên***  - Câu 3: Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?  ( *Hai chị em muốn xóa dòng Bố nấu ăn không ngon, nhưng lại quên xóa)*  - Câu 4: Bố đã làm gì để hai chị em cảm thấy rất vui?  + GV và HS chốt câu trả lời đúng: *Bố đã cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em.*  - Câu 5: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện trên? Vì sao?  - GV nhận xét tuyên dương cá ý kiến hay  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gv đọc diễn cảm toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc nối tiếp toàn bài.  - Nhóm đôi đọc nối tiếp từng đọan.  - Cá nhân đọc nhẩm toàn bài  -HS đọc mục từ ngữ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:   * Cá nhân tìm câu trả lời * Nhóm đôi cùng trao đổi * HS trả lời trước lớp   - HS đọc câu hỏi  - HS tìm câu trả lời   * Nhóm đôi cùng trao đổi * HS trả lời trước lớp   Đáp án d  - HS đọc câu hỏi  - HS tìm câu trả lời   * Nhóm đôi cùng trao đổi * HS trả lời trước lớp   - HS đọc câu hỏi và đọc thầm đoạn cuối để tìm câu trả lời.  - HS trả lời trước lớp.   * HS tự suy nghĩ trả lời. * HS luyện đọc diễn cảm theo GV |
| **3. HĐ luyện tập- Luyện viết ( 20 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa G, H.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm ở cực bắc của Tổ quốc. Nơi đây có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Cao nguyên Đồng Văn, cột cờ Lũng Cú.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây la hai câu thơ nói về vẻ đẹp của Hà Giang, một tỉnh miền nói phía Bắc với những đỉnh núi sương mù bao phủ, sông cháy quanh co, hoa gạo nở đỏ bên bờ sông...  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K,H,G. Lưu ý cách trình bày câu thơ, viết đúng chính tả: sương, giăng, trắng  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa G,H.  - HS đọc tên riêng: Hà Giang.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Hà Giang vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng  Hoa gạo bừng lên, sông hiện ra  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

***Ngày soạn: 07/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (T1)**

**Trang 72**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.

- Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.

- Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.

- Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

**2. Năng lực chung:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dừng Toán 3/ Một số viên phấn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Em có 7 viên phấn, cô đem chia đều số phấn này cho 2 bạn. Em sẽ chia số phấn đó cho 2 bạn như thế nào? .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Mỗi bạn được 3 viên phấn nguyên và nửa viên phấn  - Mỗi bạn được 3 viên phấn và còn thừa 1 viên phấn.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **VD1: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia hết.**  - GV nêu VD1: Có 6 quả táo chia đều cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 6: 2  6 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3  6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0  0  - Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả, có thừa quả nào không?  - Như vậy người ta gọi, 6: 2 = 3 là phép chia hết.  **VD2: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia có dư.**  - GV nêu VD2: Có 7 quả táo chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 7: 2  7 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3  6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1  1  - Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả? Thừa mấy quả?  - 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  7: 2 = 3 dư 1 là phép chia có dư.  - GV lấy thêm ví dụ: 9 : 4; 16 : 4 | - HS đọc bài toán  - 2 bạn: 6 quả táo  - 1 bạn: ? quả táo  - Thực hiện phép tính: 6 : 2  - HS theo dõi  - Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, không thừa quả táo nào.  - HS nhắc lại  - HS đọc bài toán  - 2 bạn: 7 quả táo  - 1 bạn: ? quả táo  - Thực hiện phép tính: 7 : 2  - HS theo dõi  - Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, thừa 1 quả.  - HS nhắc lại  - HS làm bảng con, nên kết quả phép tính. |
| **3. HĐ thực hành ( 15 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tính?**  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phép tính thứ nhất, phần a.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Liên hệ thực tế?**  - GV đọc đề bài  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kết luận cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia hết(không thừa táo), cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia có dư(còn thừa táo).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS theo dõi.  - HS làm bảng con.  - HS nêu cách tính và kết quả phép tính.  - HS đọc bài toán  - HS làm bài nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả  + Cách chia táo của bạn Nam cho ta phép chia hết.  + Cách chia táo của bạn Mai và Rô-bốt cho ta phép chia có dư.  - Cả lớp chữa bài, nhận xét. |
| **4. HĐ vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Bài toán: Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là bao nhiêu? Số dư bé nhất là bao nhiêu?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ. Nhận biết được câu khiến ( nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong cá tình huống khác nhau.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ dưới đây:**   * HS trình bày trước lớp. * GV và HS nhận xét, chốt đáp án: dịu dàng, đảm đang, tần tảo, vụng về * GV giải nghĩa: đảm đang, tần tảo | * HS đọc yêu cầu của bài * HS đọc thầm đoạn thơ * 2 HS đọc trước lớp * Nhóm đôi trao đổi tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ * HS tìm thêm từ chỉ đặc điểm khác |
| **Hoạt động 2: Ghép mỗi câu sau với kiểu câu thích hợp**   * GV nhắc lại công dụng của câu kể, câu cảm, câu khiến. * HS trả lời trước lớp * Gv và HS chốt câu trả lời đúng:   *Chị xóa dòng...(câu khiến)*  *A, bố rất đẹp...(câu cảm)*  *Chị cắm cúi viết.......(câu kể)* | * HS đọc yêu cầu của bài * HS đọc từng câu và đối chiếu với 3 kiểu câu để chọn câu phù hợp. |
| **Hoạt động 3: Nêu dấu hiệu nhận biết câu khiến**   * GV cho HS đọc, phân tích câu khiến ở bài tập 2. * HS trình bày trước lớp. * GV và HS chốt đáp án: Trong câu có dấu chấm than và có từ “đi” | * HS đọc yêu cầu bài tập 3 * HS trao đổi theo nhóm: Tìm dấu hiệu nhận biết câu khiên trong câu trên. |
| **Hoạt động 4: Sử dụng các từ *hãy, đứng, chớ, đi, thôi, nào, nhé*  để đặt câu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:**   * GV và HS cùng phân tích:   + 1 HS đọc tình huống  + 2 HS đọc câu mẫu  + Gv nêu câu hỏi- HS trả lời mẫu   * GV hướng dẫn Hs làm bài cá nhân * HS trả lời trước lớp. * Gv chữa bài trên bảng lớp. Khen ngợi HS làm bài đúng. Chốt lại nội dung cần nhớ trong bài học. | * HS đọc yêu cầu bài tập 2 * Hs đọc lại yêu cầu của bài và các tình huống, đặt câu với mỗi tình huống. * Nhóm đôi trao đổi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**ĐẠO ĐỨC**

**THỰC HÀNH GIỮA KÌ 1**

**-------------------------------------------------------**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1**

***Ngày soạn: 08/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (T2)**

**Trang 74**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

**2. Năng lực chung :**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dừng Toán 3/ Một số viên phấn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm việc cá nhân  - HS nêu kết quả.  - Cần 5 chiếc thuyền để chở hết 9 khách qua sông cùng lúc.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 30 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tính.**  **1a.**  - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở.  **1b.**  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn số dư của mỗi phép chia.**  - GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn.**  - GV đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số rổ Rô- bốt chia cá, em thực hiện phép tính nào?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài cá nhân  - HS làm bài cá nhân  - HS trả lời  - Chậu cây ghi phép tính 23 : 5 là phép chia có số dư là 3.  - HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày bài vào vở  17 : 2 = 8 dư 1  41 : 6 = 6 dư 5  19 : 7 = 2 dư 5  19 : 5 = 3 dư 4  34 : 6 = 5 dư 4  16 : 6 = 2 dư 4  - HS đọc bài toán.  - 8 con cá: 1 rổ  - 56 con cá: ? rổ  - HS trả lời  - HS làm bài vào vở  Giải  Rô- bốt chia được số rổ cá là:  56 : 8 = 7 (rổ)  Đáp số: 7 rổ cá |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính?**  - Lan thực hiện phép chia 49 : 8 = 5 dư 9. Hỏi bạn Lan thực hiện phép tính đã đúng chưa? Vì sao?  **Bài 2: Liên hệ thực tế?**  - GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời  - Lan thực hiện phép chia sai vì số dư lớn hơn số chia.  Giải  Ta có: 17 : 3 = 5 dư 2  Vậy 17 mét vải may được nhiều nhất 5 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải  Đáp số: 5 bộ dư 2m vải  - Cả lớp chữa bài, nhận xét. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Biết cách quan sát đồ vật và viết đoạn văn khoảng 3-4 câu tả đồ vật theo gợi ý.

- Cảm nhận được tình yêu thương , sự quan tâm của các thành viên trong gia đình; biết thể hiện tình cảm của mình với người thân bằng những việc làm phù hợp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện viết đoạn (28 phút)** |  |
| **Hoạt động 1: Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều quan sát được về đạc điểm của đồ vật**   * Gv hướng dẫn học sinh làm việc nhóm:   + Cả nhóm chọn1 đồ vật và cùng nhau quan sát  + Cá nhân quan sát, ghi chép đặc điểm của đồ vật đó.  + Cá nhân nêu từng đặc điểm của đồ vật   * Cả lớp nêu kết quả quan sát được * GV và HS nhận xét, bổ sung | * HS đọc yêu cầu bài tập   HS trao đổi theo nhóm: Tìm đặc điểm của đồ vật. |
| **Hoạt động 2: Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp. Viết 3-4 câu tả đồ vật đó.**   * Gv nhắc HS viết câu có đủ 2 bộ phận chủ ngữ và vị ngữ * HS đọc bài trước lớp. * GV và HS nhận xét | * HS đọc yêu cầu bài tập * HS dựa vào bài tập 1, quan sát đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp, viết đoạn văn theo gợi ý. * Cá nhân quan sát đồ vật, viết từng câu tả đồ vật theo mẫu. * Nhóm đôi trao đổi bài và soát lỗi. |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ đọan văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay**   * HS trao đổi về các lỗi sai của bạn trước lớp. * GV và HS nhận xét, tuyên dương bài viết hay. | * HS đọc yêu cầu bài tập   -HS trao đổi theo cặp: Đọc bài văn của mình cho bạn tìm lỗi và sửa lại lỗi sai. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TUẦN 11:**

***Ngày soạn: 11/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 75**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 15 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| -Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ  -GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua  -Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?  -GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua  - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK  - 4 chia 2 được 2, viết 2  2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0    - Yêu cầu nêu lại cách chia  - GV tổng kết 48: 2 = 24  **3. HĐ luyện tập-thực hành( 15 phút):**  **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**  - GV hướng dẫn mẫu phép tính 36 : 3    36:3=12  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm ( theo mẫu)**  - GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Tìm thừa số?**  - GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “lấy tích chia cho thừa số đã biết”  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS biết cách thực hiện phép tính 8:2 =4 để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua  - HS biết cách thực hiện phép tính 4:2 =2 để đặt vào mỗi rổ 2 túi cà chua  - HS theo dõi  - HS thực hành chia  - HS theo dõi  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS làm bài    86:2=43 48:4= 12    77: 7 = 11  - HS nêu lại cách thực hiện phép tính  - HS theo dõi  - HS làm bài vào piếu học tập  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số dạng chia hết  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

- Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hai chị em đã viết những điều về bố: “tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ”.  + Trả lời: Vì hai chị em quên không xóa dòng “Bố nấu ăn không ngon” trong tấm thiệp.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)***.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài gồm 5 khổ thơ, mỗi đoạn là 1 khổ thơ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,…*  - Luyện đọc câu dài:  *Khi con/ còn bé tí/*  *Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/*  *Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/*  *Cả ngày / con đùa nghịch*.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?  + Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?   1. Bạn ấy thế nào khi còn bé? 2. Mọi người như thế nào khi còn bé? 3. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?   + Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?  + Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.  + HS chọn những khổ thơ mình thích.  + Học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.  + Phương án b.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ:  Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?.  Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?.  Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?.  Mẹ: Cũng từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ thắc mắc không biết khi còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. HĐ luyện tập-thực hành ( 20 phút) Nói và nghe: Những người yêu thương**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.  Mẫu:  + HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?  + HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý:  + Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?  + Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?  + Việc đó diễn ra như thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.  - Mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu: *Kể về những việc em thích làm cùng người thân.*  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân.  - HS thực hiện kể trước lớp. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

----------------------------------------------------------------

***Ngày soạn : 12/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 76**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  ;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 15 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| - Gv đưa phép tính: 51: 3=?  - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia    -  - GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính 74: 3 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện:  + 5 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2  + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7.  7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0  - HS trình bày cách chia  + 7 chia 3 được 2 viết 2.  2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.  + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.  4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  74: 3 = 24 (dư 2) |
| **3. HĐ Luyện tập ( 15 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**: ( làm việc cá nhân) Tính  - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính  C:\Users\Admin\Downloads\20220611_132408.jpg  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 4): Tìm các phép chia có số dư là 3**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3  C:\Users\Admin\Downloads\20220611_132546.jpg  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hành chia    53:6=8 ( dư 5) ;33: 2= 16 (dư 1)    79 : 5=15 (dư 4)  - 2-3 HS nêu  - HS trả lời câu hỏi để tìm cách giải theo nhóm  Bài giải  Số trứng trong mỗi rổ là:  75 : 3=25 (quả)  Đáp số : 25 quả trứng  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách đặt tính và tính với phép chia có dư  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (Làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: *Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.*  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,...  - GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b.**  - GV chọn bài tập a hoặc b.  **a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.  - Mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 5 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: + *lựu – trĩu.*  *+ địu*  *+ líu*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ biến*  *+ biếng*  *+ tiếng*  *+ tiến*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS trình bày |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Đố bạn”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng* (*tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu*), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

***Ngày soạn: 13/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 78**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**: **( làm việc cá nhân)** Tính  - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV gợi ý bằng một số câu hỏi:  + Trên cân có mấy con mèo?  + Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?  + Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?  - GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân): Bài toán có lời văn**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán  - GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:  + xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?  + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?  - GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải  Bài giải  Ta có: 29: 2 = 14 (dư 1)  Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.  Đáp số : 15 bàn học  Bài 4: (Làm việc nhóm) Tìm số bị chia  - GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.  - GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện:      - HS nêu lại cách chia    - HS trả lời  + 4 con  + 12 kg  + 12kg : 4  - HS trả lời  - Đáp án: Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg  - HS đọc hiểu  + 1 bạn  + thêm 1 bàn  - HS theo dõi và làm bài  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả  85  : 5 = 17  84  : 3 = 28  60  : 4 = 15 |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để củng cố kĩ thuật chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và các bài toán liên quan.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rành rọt, nắc nẻ, rúc rích,…*  - Luyện đọc câu dài: *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?  + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  + Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của ems au khi đọc câu chuyện.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  + HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)  + HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:   * Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ. * Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình. * Câu chuyện cho em hiểu thêm về tình cảm yêu thương, ấm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).   - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. HĐ luyện tập-thực hành ( 15 phút): Đọc mở rộng***.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.    - GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.  **3.2. Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.  - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.  - HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS trình bày theo nhóm 4.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ Phiếu đọc sách.  - HS lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

***Ngày soạn: 14/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng power point slide có hình minh họa nội bài học.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thanh kiến thức mới ( 13 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| GV đưa ra một số tình huống về giảm một số đi một số lần.  **\* Ví dụ 1:** Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?  - GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:  H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu?  + Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng?  - GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.  H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tính số lít dầu của buổi chiều.  **\* Ví dụ 2**  - GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.  - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:    H: + Lúc đầu có mấy con thỏ?  + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?  H: Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?  H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS nêu bài toán.  H: Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc lại kết luận. | - HS quan sát, lắng nghe.  TL: Buổi sáng cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu.  TL: Số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng.  **Tóm tắt**  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ?l dầu  TL: Số phần hàng dưới còn lại 1 phần  **Bài giải**  Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít dầu là: 60 : 3 = 20 (l)  **Đáp số:** 20 lít  - HS quan sát  - HS lắng nghe  TL: + Hàng trên có 6 con gà.  + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu.  TL: Số thỏ còn lại 1 phần  TL: Thực hiện phép tính chia.   |  | | --- | | 6 : 3 = 2  6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ |   **- HS nêu bài toán:** *Lúc đầu có 6 con thỏ. Sau đó số thỏ giảm đi 3 lần. Tính số thỏ còn lại?*  TL: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - 2 - 3 HS đọc. |
| 1. **HĐ Luyện tập ( 15 phút)**   **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn cột đầu tiên:  H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?  H: Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1, 2 HS đọc đề bài.  TL: Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3  TL: 27 : 3 = 9  - HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.    - 1 HS đọc bài toán.  TL: Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.  TL: Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?  TL: Bài toán thuộc dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - HS chú ý.  **Tóm tắt**  42 nhãn vở  Ban đầu:  Còn lại:  ?nhãn vở  - 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  **Bài giải**  Số nhãn vở mà Nam còn lại là:  42 : 3 = 14 (nhãn vở)  **Đáp số:** 14 nhãn vở |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  **- GV nhận xét, kết luận:** Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.  + Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  + Khi giảm mốt số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Giảm một số đi một số lần**  - HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Ví dụ:**  + 135 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.  + 290 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN; DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (28 phút)***.*  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. (Làm việc nhóm 2)    - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).*  **Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:  + Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).  + HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.2. Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.**  **Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)    *a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp*  *b. Để báo hiệu phần giải thích*  *c. Để báo hiệu phần liệt kê*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*  **Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 4.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:  *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  (Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* | | Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |   - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**--------------------------------------------------**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 21)**

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

**2. Năng lực chung.**

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Biết tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa, video.

- HS: SGK và các thiết bị học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV khởi động bài học thông qua trả lời câu hỏi:.  + GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe câu hỏi.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: (17’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp.**  - GV chia sẻ các bức tranh từ 9 đến 12 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + Nêu một số lợi ích của sản phẩm nông nghiệp?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại:*Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...* | | - Một số học sinh trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Ích lợi của một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.**  - GV cho HS đọc thông tin trong đoạn hội thoại và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp nào?  + Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi gì?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: *Vai trò và tầm quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp: cung cấp lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và mang lại các lợi ích kinh tế,... Bên cạnh đó trồng rừng, trồng cây giúp bảo vệ môi trường, chống xói mòn đất, ngăn mưa lũ,...* | | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập – thực hành: (10’)**  **-** Mục tiêu:  + Thực hành tìm tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm với ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3. Tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó**  - GV giao nhiệm vụ cho HS, sau đó yêu cầu HS làm việc cặp đôi, hoàn thiện phiếu theo gợi ý và trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh làm cặp đôi, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng- trải nghiệm: (3’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”:  + GV chia lớp thành 3 nhóm có số lượng đều nhau;  + Chia bảng thành 3 phần.  + GV yêu cầu hs xếp thành 3 hàng, Khi GV hô “Bắt đầu”. Các em trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và 1 sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó ở địa phương em.  + Sau thời gian 5 phút GV hô “Kết thúc” GV và HS kiểm tra nhóm nào ghi được nhiều đáp án thì nhóm đó thắng cuộc.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS nghe nhận xét.  - Lắng nghe. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Ngày soạn: 15/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Học sinh củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.

- Củng cố kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  Khoanh tròn vào câu trả lời đúng  + Câu 1: Giảm 49kgđi 7 lần được:  **A) 7kg** B) 42kg C) 56kg  + Câu 2: Giảm 30 giờ đi 5 lần được:  A) 25 giờ **B) 6 giờ** C) 35 giờ  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phú)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi nhiều lần.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV cho HS chia sẻ đáp án.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn một đường đi bất kì rồi đặt tính, tìm kết quả tương ứng với mỗi đường đi đó.    - GV cho HS chia sẻ đáp án.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?    H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - GV củng cố dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tìm số chia**  - Gọi HS đọc yêu cầu    - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm các thành phần trong phép tính chia.  H: Trong phép tính chia, muốn tìm số chia ta làm thế nào*?*  - Giáo viên làm mẫu câu đầu.  + Bước 1: Tính 54 : 6 = 9 (lấy số bị chia chia cho thương)  + Bước 2: Vậy ? = 9.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  TL: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đo chia cho số lần.  - HS lắng nghe kết hợp quan sát.    - HS làm việc theo nhóm.  gấp 7 lần giảm 2 lần  14 98 49  giảm 4 lần gấp 3 lần  52 13 39  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài  - HS quan sát tranh tính và tìm đường đi đúng để Rô - bốt có 40 đồng vàng.  - Rô - bốt đi qua con đường: *“Giảm đi 3 lần; gấp 4 lần”*  - 1 HS đọc đề bài  TL: Mai có 28 chiếc bút màu. Sau khóa học vẽ số chiếc bút màu của Mai còn lại so với lúc đầu giảm đi 4 lần.  TL: Mai còn lại bao nhiêu chiếc bút màu?  TL: Giảm một số đi một số lần.  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.  **Bài giải**  Số cây bút màu Mai còn lại là:  28 : 4 = 7 ( cây bút màu )  **Đáp số:** 7 cây bút màu  - HS nêu yêu cầu.  - HS nhắc lại.  TL: Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tả lời |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGÔI NHÀ CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia.  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)***.*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh.** (làm việc chung cả lớp)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm:  + Chọn một tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh).  + Cho HS nói về đặc điểm của sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung quanh) theo gợi ý trong SHS.  - Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài 2 Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dấn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi chéo bài làm.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mỉnh sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau.  - GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung; và nhắc HS về nhà viết lại đoạn văn sau khi đã sửa lỗi. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và thực hiện  .  - Đại diện các nhóm thực hiện.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết tin nhắn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: MÁI TRƯỜNG EM YÊU**

**Sinh hoạt cuối tuần: TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tiếp tục thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viện Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phấn đấu trở thành người đội viên trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: về ngôi trường,về tình bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần ( 7 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề ( 10 phút)**  + **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ về việc bước đầu thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên Bản chất hoạt động: HS kể về việc mình bắt đầu thực hiện các việc trong bản kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.  - Em đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào?  - Người thân có góp ý gì cho bản kế hoạch ấy không? | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ Thực hành ( 7 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Trình bày những điều em tìm hiểu về đội. (Làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc cả lớp cùng đến phòng truyền thống Đội,tham quan và giao lưu với thầy, cô Tổng phụ trách Đội..  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau hoạt động và bày tỏ niềm tự hào về truyền thống Đội.  + HS có thể bày tỏ quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên một lần nữa bằng cách viết vào mẩu giấy, bìa một lời cam kết với bản thân: Tôi quyết tâm sẽ...  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | - HS nghe thấy cô Tổng phụ trách kể chuyện thông qua các hiện vật ở phòng truyền thống.  - HS phỏng vấn thầy cô Tổng phụ trách về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS chia sẻ cảm xúc sau hoạt động và bày tỏ niềm tự hào về truyền thống Đội.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Tìm hiểu về Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  + Tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện và phấn đấu trở thành đội viên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TUẦN 12:**

***Ngày soạn: 18/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 13 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính  **Bài toán 1:** (SGK Toán/81)  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn phân tích đề toán:  H: Có bao nhiêu bông hoa cúc?  H: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc bao nhiêu bông?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  H: Có bao nhiêu bông hoa hồng? Vì sao?  H: Vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?  - Gọi HS nhận xét.  - GV kết luận: Vậy bài toán 1 là ghép của hai bài toán, bài toán về nhiều hơn khi ta tính số hoa hồng và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số hoa hồng và hoa cúc.  **Bài toán 2:** (SGK Toán/81)  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Ngăn trên có mấy quyển sách?  H: Ngăn dưới như thế nào so với ngăn trên?  GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Ngăn trên:  Ngăn dưới:  10 quyển  3 quyển  ? quyển  H: Để tính được số quyển sách ở ngăn dưới ta làm như thế nào?  H: Vậy để tìm được số số quyển sách ở cả 2 ngăn ta làm như thế nào?  **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết, tìm số quyển sách ở ngăn dưới. Sau đó tìm số quyển sách ở cả hai ngăn. | - 1 HS đọc.  - HS lắng nghe.  TL: Có 5 bông hoa cúc.  TL: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc 2 bông.  - HS quan sát  TL: Số bông hoa hông: 5 + 2 = 7 (bông). Vì có 5 bông hoa cúc, số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông, số bông hoa hồng là số lớn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.  TL: Số bông hoa hồng và hoa cúc:  5 + 7 = 12 (bông)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Ngăn trên có 10 quyển sách.  TL: Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.  - HS quan sát  TL: Số sách ở ngăn dưới là:  10 + 3 = 13 (quyển)  TL : Số sách ở cả hai ngăn là:  10 + 13 = 23 (quyển)  - HS lắng nghe. |
| 1. **HĐ Luyện tập ( 15 phút)**   **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Can thứ nhất:  Can thứ hai:  5 *l*  ? *l*  H: Can thứ nhất có bao nhiêu lít nước mắm?  H: Can thứ hai như thế nào so với can thứ nhất?  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?  - Gọi HS điền số thích hợp vào ô trống.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài :  H: Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?  H: Số thuyền Nam gấp được như thế nào so với Mai?  H: Bài toán yêu cầu ta tìm gì?  H: Muốn biết số thuyền cả hai bạn gấp được ta phải biết những gì?  H: Đã biết số thuyền của bạn nào đã gấp? Số thuyền của bạn nào chưa biết?  H: Muốn tìm số thuyền của cả hai bạn gấp được ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - GV yêu cầu các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  TL: Can thứ nhất có 5*l* nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Bài toán hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít nước mắm.  - HS quan sát  TL: Can thứ nhất có 5 *l* nước mắm.  TL: Can thứ hai có số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Ta lấy số số đó nhân với số lần..  **Bài giải**  Số lít nước mắm ở can thứ hai là:  5 x 3 = 15 (*l*)  Số lít nước mắm cả hai can là:  5 + 15 = 20 (*l*)  **Đáp số:** 20 *l* nước mắm.  - 1 HS đọc.  - Thực hiện  TL: Mai gấp được 10 cái thuyền.  TL: Nam gấp được ít hơn Mai 3 cái thuyền.  TL: Tìm số thuyền cả hai bạn gấp được.  TL: Phải biết số thuyền của mỗi bạn gấp được.  TL: Đã biết số thuyền của Mai gấp được. Số thuyền của bạn Nam chưa biết.  TL: Lấy số thuyền của bạn Mai gấp được trừ đi 3.  - HS chú ý.  - HS làm việc nhóm đôi.  **Tóm tắt**  10 cái thuyền  Mai :  ? cái  thuyền  3 cái  Nam:    **Bài giải**  Số thuyền Nam gấp được là:  10 - 3 = 7 (cái thuyền)  Số thuyền cả hai bạn gấp được là:  10 + 7 = 17 (cái thuyền)  **Đáp số:** 17 cái thuyền |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.*  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Bài toán giải bằng hai bước tính**  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 01: TIA NẮNG BÉ NHỎ (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.

- Dựa vào tranh minh hoạ, kể lại được câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức quan tâm tới người khác, nhận ra và biết bày tỏ cảm xúc của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ ươợc cộng thêm mãi?  + Câu 2: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *+* GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?  *+* GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh và đoán hành động của bạn nhỏ.  – GV giới thiệu bài học: Hôm nay các em sẽ học bài Tia nắng bé nhỏ. Các em sẽ đọc kĩ để tìm hiểu tình cảm yêu thương giữa bạn nhỏ và bà của bạn ấy được thể hiện như thế nào trong bài đọc. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe...  + Trả lời: Mẹ kể cho chị em Thư về công việc của mẹ, kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chhị em Thư biết về công viêccj của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - 1- 2 HS trả lời  Tranh vẽ cảnh đồng cỏ rộng mênh mông, trên trời ông mặt trời đang cười tươi, toả nắng rực rỡ. Một bạn gái đang đứng chìa vạt áo ra, trên vạt áo có ánh sáng bừng lên. Có lẽ bạn ấy đang hứng nắng vào vạt áo.  -HS nghe và ghi vở  - 1-2 HS nhắc tên bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản ( 20 phút)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp của bà và bạn nhỏ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đem nắng cho bà*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *chẳng có tia nắng nào ở đó cả*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nắng, tán lá, nhảy nhót, reo lên, lóng lánh …*  - Luyện đọc câu dài:  *Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đnag dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng suổi ấm mái tóc mình/ và ngảy nhót trên vạt áo.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.(18 phút)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao bà nội của Na khó thấy được nắng?  + Câu 2: Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?  + Câu 3: Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao?  ? Hãy nhắc lại lời của bà nói với Na?  + Câu 4: Câu nói của bà cho em biết điều gì?  *Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.*  *a. Bà hiểu tình cảm của Na*  *b. Bà không muốn Na buồn.*  *c. Bà rất yêu Na*  + Câu 5: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: **Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.**  **GV nói thêm:** Bài tập đọc Tia nắng bé nhỏ cho các em thấy tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, quý giá nhất. Các em cần biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình và học cách thể hiện tình yêu thương, quan tâm đó.  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại ( 10 phút)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  -HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bà khó thấy được nắng vì nắng không lọt vào phòng bà, bà lại già yếu, khó đi lại nên không đi ra chỗ có nắng được?  + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.  + Na không mang được nắng cho bà vì nắng là thứ không thể bắt được. Nắng chỉ chiếu vào vạt áo na chứ không ở đó mãi.  + Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu và rực lên trên mái tóc của cháu đây này.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.  + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  + HS nêu suy nghĩ cá nhân của mình  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS nghe  -3HS nối tiếp đọc. |
| **3. HĐ luyện tập ( 20 phút) Nói và nghe: Tia nắng bé nhỏ**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nên nội dung từng tranh**  -GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, nêu hoạt động từng người trong tranh.  -GV mời HS NX, bổ sung.  -GV NX  **Hoạt động 4: Kể lại câu chuyện.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.  - Gọi HS kể lại trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Em nghĩ gì về cô bé Na?**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm nói suy nghĩ của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1-2 HS trình bày  -HS NX, bổ sung.  -HS nghe.  - HS sinh hoạt nhóm và kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.  - 1HS trình kể toàn bộ câu chuyện.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu: Em nghĩ gì về cô bé Na?  -HS nói suy nghĩ của mình, bạn trong nhóm lắng nghe, góp ý.  -3-4 HS trình bày trước lớp.  -HS nghe |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các bạn nhỏ giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình.  + GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ giúp đỡ ai và những một số công việc gì?  + Khi làm xong, tâm trạng các bạn thế nào?  - Nhắc nhở các em cần giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình như gấp quần áo, quét nhà, dọn dẹp nhà cùng người thân ...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

--------------------------------------------------------

***Ngày soạn: 19/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Vận dụng, thực hành giải bài t[oán có hai bước tính.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  **Khoanh tròn vào câu trả lời đúng**  *Bể thứ nhất có 4 con cá, bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ?*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu:  **A) 11 con cá** B) 15 con cá C) 20 con cá  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  H: Muốn tìm được số máy tính cả hai buổi bán được, ta phải làm gì trước ?  H: Muốn tìm được số máy tính buổi chiều bán được, ta làm sao?  H: Vậy để tìm được số máy tính cả hai buổi cửa hàng bán được, ta làm như thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  - Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận và đưa ra đề cho bài toán trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề toán.  - Gọi HS nhận xét.  **- GV nêu:** Muốn biết cả 2 bao nặng bao nhiêu kg thì trước hết ta phải biết mỗi bao nặng bao nhiêu kg.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết buổi sáng bán được 10 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính.  TL: Bài toán hỏi cả hai hai buổi bán được bao nhiêu máy tính?  - HS quan sát.  **Tóm tắt**  Buổi sáng:  Buổi chiều:  4 máy  tính  10 máy tính  ? máy  tính  TL: Tính số máy tính buổi chiều bán được trước.  TL: Thực hiện phép tính trừ.  Lấy 10 - 4 = 6 (máy tính)  TL: Thực hiện phép tính cộng.  - HS lên bảng làm bài:  **Bài giải**  Số máy tính buổi chiều bán được là:  10 - 4 = 6 (máy tính)  Số máy tính cả hai buổi bán được là:  10 + 6 = 16 (máy tính)  **Đáp số:** 16 máy tính  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết đường gấp khúc ABC có AB = 9cm, đoạn BC dài gấp 2 lần đoạn AB.  TL: Bài toán hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu xăng - ti - mét?  - 1 HS làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở.  - 1, 2 HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc.  - HS chia nhóm và thảo luận  - Đại diện 1 HS trình bày:  *Bao ngô cân nặng 30kg, bao gạo cân nặng hơn bao ngô 10 kg. Hỏi cả hai bao cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?*  - Nhận xét.  - HS trình bày:  **Bài giải**  Bao gạo cân nặng là:  30 + 10 = 40 (kg)  Cả hai bao cân nặng là:  30 + 40 = 70 (kg)  **Đáp số:** 70kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.  - Nhận xét, tuyên dương | - Gồm có 3 bước.  *+ Phân tích đề bài.*  *+ Tìm cách giải*  *+ Trình bày bài giải* |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả đoạn văn *“Kho sách của ông bà”* trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *s/x* hoặc *uôn/uông*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm tiếng chứa vần *iu*.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa vần *ưu*.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: địu, dìu, rìu, tíu, trĩu, líu ríu, thiu thiu, dìu dịu, đìu hiu, tiu nghỉu, ỉu xìu ...  + Trả lời: con cừu  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)***.*  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân) ( 15 phút)**  - GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhổ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó.  - GV đọc toàn đoạn văn  - Mời 1 HS đọc lại đoạn văn  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu.  + Lùi đầu dòng khi viết câu đầu tiên của đoạn.  + Chú ý các dấu chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: *giá sách, đầy ắp, trí nhớ, kho sách, kì diệu.*  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2a. Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây. Đặt câu với 2 từ ngữ vừa tìm được (7 phút) (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV chiếu các bông hoa chứa tiếng cho trước lên màn hình.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  -GV nêu yêu cầu đặt câu với 2 từ ngữ đã ghép được.  -GV NX và khen HS  **2.2b. Hoạt động 3: Tìm tiếng chứa vần uôn hay uông thay vào ô vuông. Viết vào vở các từ ngữ có tiếng đó trong đoạn văn. (làm việc nhóm 4) (5 phút)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn. HS dựa vào các tiếng trước và sau ô trống để tìm tiếng còn thiếu.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt đáp án  Cơn dông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, **cuốn** phăng những đám lá rụng và thổi ttung chúng lên không trung. Bụi bay cuồn **cuộn**. Mẹ bỏ đám rau **muống** đang hái dở, **cuống** quýt chạy đi lùa gà vịt vào **chuồng**. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+xiêu vẹo, liêu xiêu, siêu phàm, siêu nhân, siêu thị*  *+sôi nổi, sôi động, sôi sục, xôi gấc, xôi ngô, xôi vò*  *+ sinh động, sinh nhật, sinh sôi, sinh sống, xinh đẹp, xinh xắn, xinh tươi*  *+lịch sử, sử dụng, sử sách, xử lí, xử phạt, xử sự*  - Các nhóm nhận xét.  -HS nghe  -2-3 HSH đọc câu mình đặt.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -2-3 nhóm đọc kết quả. Cả lớp nhận xét, góp ý  -HS nghe và sửa sai (nếu có)  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS về hoạt động viết thiệp:  Em muốn viết cho ai? Người thân đó đã chăm sóc, yêu thương em thế nào? Em cảm thấy thế nào về người thân đó?  - Hướng dẫn HS về trang trí, viết lời thể hiện tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với người thân. Sau đó, chia sẻ với người thân tấm thiệp đã làm  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  + HS làm một tấm thiệp nhỏ. Trang trí bằng cách vẽ, cắt, dán ...  - HS thực hiện  -HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 23)**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

**2. Năng lực chung:**

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Bài giảng Power point, tranh minh họa, video.

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp ở địa phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (3’)**  *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS trước khi bắt đầu tiết học  *\* Cách tiến hành:*  - GV tổ chức trò chơi:  + Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  **2. Hình thành kiến thức mới:(15’)**  **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp**  **\* Mục tiêu:**HS nói được tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong hình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:  Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên hoạt động công nghiệp | Sản phẩm | | **12** |  |  | | **13** |  |  | | **14** |  |  | | **15** |  |  |   -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp**  **\* Mục tiêu:**  Nêu được lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.   |  |  | | --- | --- | | *Hình 16* | *Lợi ích của sản phẩm* | |  |  | |  |  |   -GV NX  -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?  -GV NX và chốt:  *Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.*  **Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết**  **\* Mục tiêu:**  Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp và sản phẩm cuả hoạt động đó mà HS biết.  **\* Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.  -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng san, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...  **3. Luyện tập – Thực hành:(12’)**  Hoạt động 1: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương  **\* Mục tiêu:**Củng cố tri thức, kĩ năng về tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp .  - Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1.  - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.  + Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp  + Ích lợi của hoạt động sản xuất đó  + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **\* Mục tiêu:**- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:  + Mọi người trong hình đang ở đâu?  + Tình huống gì đang diễn ra?  + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 3: Những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường**  **\* Mục tiêu:**- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống thực tế để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **\* Cách tiến hành:**  -Mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3  - Mời HS chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  - GV NX và chốt:  **Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng… ở trong nhà; sử dụng điện, nước... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni – lông…**  **-GV mời HS đọc kết luận trong** **sách**  **4. Vận dụng – Trải nghiệm: (3’)**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương. | - HS tham gian chơi:  - HS trả lời:  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và thảo luận .  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các bạn khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung  -HS nghe  -HS trả lời  -HS nghe và ghi nhớ  -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh  -HS nói tiếp nêu  -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin  -1 HS đọc: Chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệpở địa phương em theo gợi ý sau  - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - HS trả lời  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nhắc lại  -1HS nêu  - HS lần lượt chia sẻ  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ  -1-2HS đọc  - HS nghe  - HS nghe và ghi nhớ |

--------------------------------------------------------

***Ngày soạn: 20/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) nhân số có hai chữ số với số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) chia số có hai chữ số cho số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

- [Củng cố hai khái niệ](https://blogtailieu.com/)m “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở nháp:  *Hoa có 10 viên kẹo, Hồng có nhiều hơn Hoa 3 viên kẹo. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên kẹo?*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Thực hiện:  Tóm tắt:  10 viên kẹo  Hoa:    Hồng:  ? viên kẹo  3 viên kẹo      **Bài giải**  Số viên kẹo Hồng có là:  10 + 3 = 13 (viên kẹo)  Số viên kẹo cả hai bạn có là:  10 + 13 = 23 (viên kẹo)  **Đáp số:**  23 viên kẹo  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?  H: Tính nhẩm là tính như thế nào?  - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện”  H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?  - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.  - GV tổ chứ cho HS chơi.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**    - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nêu luật chơi: Mỗi bạn cầm một thẻ số, cần đi qua cây cầu A hoặc cây cầu B để lấy một giỏ táo thích hợp.  **Ví dụ:** Rô - bốt đang cầm thẻ số 9, đi qua cây cầu B ( gấp 3 lần) sẽ lấy được giỏ táo ghi số 27.  - GV chia làm 2 đội chơi tham gia trò chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Đối với dạng toán này ta tóm tắt như thế nào?  - Gọi HS lên bảng tóm tắt, HS làm vào vở.  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt, dưới lớp làm vào nháp.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS đọc.  TL: Tính nhẩm  TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp  TL: Truyền rất nhanh.  - Lắng nghe.  - HS chơi:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 10x7=70  60:2=30 | 20x4=80  90:3=30 | 40x2=80  70:7=10 | 30x3=90  40:2=20 |   - Lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Mai làm được 27 tấm thiệp, số tấm thiệp của Rô - bốt gấp 3 lần của Mai.  TL: Rô - bốt làm được bao nhiêu tấm thiệp?  TL: Gấp một số lên nhiều lần.  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  **Tóm tắt**  Mai:  Rô - bốt:  *27 tấm thiệp*  ? tấm thiệp  **Bài giải**  Số tấm thiệp Rô - bốt làm được là:  27 x 3 = 81 (tấm thiệp)  Đáp số: 81 tấm thiệp.  - 1 HS đọc.  TL: Buổi sáng bán được 30 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng giảm đi 2 lần.  TL: Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô - gam gạo.  TL: Giảm một số đi một số lần.  - HS làm vào vở nháp, 1 HS khác lên làm bài trên bảng:  **Tóm tắt**  30 kg  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ? kg gạo  - Đại diện các nhóm rình bày.  **Bài giải**  Số ki - lô - gam gạo buổi chiều cửa hàng đó bán được là:  30 : 2 = 15 (kg)  **Đáp số:** 15 kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Để cháu nắm tay ông*. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu.

- Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông.

- Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.

- Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý ông và những người thân qua bài tập đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 2 bài “Tia nắng bé nhỏ” và trả lời câu hỏi : Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Tia nắng bé nhỏ” nêu nội dung bài tập đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  +Gọi HS đọc yêu cầu HS kể về một lần em cảm thấy xúc động trước cử chỉ hoặc việc làm của người thân.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2  - Mời HS phát biểu ý kiến  - GV giới thiệu: Hãy cùng nhau đọc bài *Để cháu nắm tay ông* để xem bạn nhỏ phát hiện ra điều gì và đã có những thay đổi như thế nào khi vùng ông đi du lịch. | - HS tham gia trò chơi.  + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.  Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.  - HS lắng nghe.  -2-3HS lần lượt phát biểu ý kiến trước lớp  -HS thảo luận nhóm 2.  - 2HS nói theo ý kiến cá nhân.  -HS nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. ( 25 phút)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cùng bố mẹ và ông ngoại*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *yêu thương khó tả*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu ông nhiều lắm*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Tháp bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  *“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!//”*  *(Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàngm thiết tha.)*  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi (15 phút)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - GV NX và chốt: Những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động là: ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi  *GV giải thích thêm từ “chần chừ”: đắn đo, do dự, chưa quyết tâm ngay để làm việc gì.*  + Câu 3: Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?  + Câu 4: Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: **Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra** **người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại. ( 5 phút)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -HS nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở Tháp Bà Pô-na-ga – Nha Trang  + HS thảo luận nhóm 2 để tìm chi tiết  -2-3 nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhậc xét, bổ sung  -HS nghe  + Trước khi đi du lịch, Dương nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Trong khi đi du lịch, Dương nhận ra ông không còn kheẻ như trước.  + Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm vì Dương tự cảm thấy mình đã lớn, trong khi ông đã già và yếu, do vậy mình phải là người bảo vệ ông, chăm sóc ông. Qua đó, ta có thể thấy Dương rất yêu ông.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe  - HS luyện đọc nối tiếp.  - HS nghe |
| **3. HĐ Luyện viết****( 20 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa I, K    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: **Khánh Hòa** là một tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, nổi tiếng với biển Nha Trang, Tháp Bà Pô-na-ga.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  -GV giải thích từ khó:  *Trầm hương: là phần gỗ chứa nhựa thơm đặc biệt sinh ra từ thân cây dó mọc trong những cánh rừng già của Việt Nam. trầm hương Khánh Hòa nhiều và tốt nhất ở Việt Nam.*  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu thơ giới thiệu về Khánh Hòa: Khánh Hòa là nơi có trầm hương nổi tiếng, có cảnh non nước thơ mông, hữu tình, cuốn hút du khách.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K, H, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa I, K  - HS đọc tên riêng: Khánh Hòa.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Khánh Hòa vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  *Khánh Hòa là xứ trầm hương*  *Non xanh nước biệc người thương đi về.*  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau.  -HS nghe |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh đẹp ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích nhất?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

***Ngày soạn: 19/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”* cho học sinh thi đua để khởi động bài học.  6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =  25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính (theo mẫu)**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?    - Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - GV nhận xét, làm mẫu phép tính:    - Tương tự, GV chia lớp thành 3 tổ mỗi tổ thực hiện 1 phép tính vào bảng con, 3 HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.    H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta làm thế nào?  - GV cho lớp thảo luận nhóm đôi, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - 1 HS lên bảng tóm tắt bài toán.  H: Muốn biết may được mấy bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vào vở.  - HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: BT cho biết gì?  H: BT hỏi gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm tóm tắt, dưới lớp làm vào vở nháp.  - Gọi HS nhận xét.  H: Đây là dạng toán gì?  H: Muốn biết cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây, ta phải biết được gì?  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ nhất.  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ hai và đơn vị bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  TL: Đặt tính rồi tính.  TL: Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục.  - HS thực hiện    - Nhận xét.  - Lắng nghe.  ­­  - 1 HS đọc  TL: Ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Ta lấy số đó chia cho số lần.  TL: Ta lấy số đó cộng với số đơn vị.  TL: Ta lấy số đó trừ đi số đơn vị.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nêu.    - HS đọc.  TL: Rô - bốt dùng 35m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3m vải  TL: Hỏi Rô - bốt có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?  - 1 HS lên tóm tắt.  **Tóm tắt**  3m: 1 bộ  35m: … bộ, dư … m vải?  TL: Ta làm phép tính chia, lấy 35 : 3  - 1 HS lên làm bài giải.  **Bài giải**  Ta có 35 : 3 = 11 dư 2.  Vậy ta có thể may được nhiều nhất 11 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải.  **Đáp số:** 11 bộ quần áo,  thừa 2m vải.  - 1 HS nhận xét  - HS đọc.  TL: Việt trồng được 5 cây. Số cây Rô -bốt trồng được gấp 3 lần số cây của Việt.  TL: Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?  **Tóm tắt**  Việt:  Rô - bốt:  5 cây  ? cây  - Nhận xét.  TL: Bài toán giải bằng hai phép tính.  TL: Tìm số cây Rô - bốt đã trồng.  TL: Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  TL: + Số cây hai bạn trồng được là:  + Đơn vị kèm theo: cây  - Thực hiện :  **Bài giải**  Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  5 x 3 = 15 (cây)  Số cây hai bạn trồng được là:  5 + 15 = 20 (cây)  **Đáp số:** 20 cây  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Luyện tập**  - 2 - 3 HS nêu. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM; CÂU KỂ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm).

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.

- Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thần trong gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài “Để cháu nắm tay ông” trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?  + Câu 2: Đọc bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.  -HS nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  - Cách tiến hành | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.**  **Bài 1:** Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2):  a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1 và đọc đoạn thơ.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: xác định các từ in đậm thuộc nhóm các từ chỉ hoạt động hay các từ chỉ đặc điểm.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  a. Các từ chỉ hoạt động là: *vác, đẩy, quay, đi về,làm*  b. Các từ chỉ đặc điểm là: *dài, thẳng, rộng, khỏe.*  **b. Tìm câu kể**  **Bài 2:** Tìm câu kể trong những câu cho sẵn (làm việc cá nhân)    - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc tìm câu kể.  *GV nhấn mạnh đặc điểm câu kể: Dấu kết thúc câu là dấu chấm; trong câu không chứa những từ để hỏi hoặc những từ bộc lộ cảm xúc.*  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *Câu kể: b, c, đ*  -GV hỏi:  + Câu a và câu e là câu gì?  **Bài 3:** Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp (làm việc nhóm)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 và xét lần lượt từng câu, tìm đáp án và giải thích  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Câu giới thiệu sự vật là câu b.*  *+ Câu nêu hoạt động là câu c.*  *+ Câu nêu đặc điiểm là câu d.* | - 1 - 2 HS đọc yêu cầu, đoạn đoạn thơ bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS thảo luận nhóm 2  -HS nghe và ghi nhớ  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  -HS nghe  -HS trả lời: Câu a là câu hỏi; câu e là câu cảm  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  *+ Câu giới thiệu sự vật là câu b vì có từ “là”*  *+ Câu nêu hoạt động là câu c vì có từ chỉ hoạt động “đưa đón”*  *+ Câu nêu đặc điiểm là câu d vì có từ chỉ đặc điểm “già” và “mạnh mẽ”*  -HS nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. HĐ Vận dụng (5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS tìm thêm các từ ngữ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi  +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...  + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện tập (20 phút) :**  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1: Bày tỏ ý kiến (làm việc cá nhân)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.  - GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK  - YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ  - GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *+ Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân.*  *+ Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập.*  *+ Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình.*  *+ Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi.* | -1 HS đọc YC  -1 HS đọc các ý kiến  -Cả lớp bày tỏ thái độ  -HS giải thích:  Em tán thành với ý kiến của bạn Trang và Đạt, không đồng tình với ý kiến của Khôi và Hà, vì chúng ta cần học hỏi từ tất cả mọi người xung quanh, miễn là ở họ có những điều hay đáng để ta học hỏi và việc học hỏi người khác sẽ mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh (làm việc cá nhân)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong tranh.  - GV mời 1 vài HS nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.  - GV NX và kết luận:  *+ Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo.*  *+ Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được*  *+ Tranh 3: Bạn là người ham học hỏi vid thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách*  *+ Tranh 4: Bạn là người ham học vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.* | - 1HS đọc yêu cầu  -HS lần lượt nhận xtes:  + Tranh 1: Không đồng tình, vì bạn nhỏ chưa ham học hỏi, ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để làm theo.  + Tranh 2: Không đồng tình, bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được.  + Tranh 3: Đồng tình, bạn nhỏ ham học hỏi vì đã dùng tiền lì xì để mua sách để đọc và khám phá thế giới xung quanh.  + Tranh 4: Đồng tình, bạn nhỏ là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.  -HS nghe |
| **Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn (Làm việc nhóm)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - GV mời các nhóm lên đóng vai  - GV NX và tuyên dương | -1HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 4  -Nhóm đóng vai  Tình huống 1: Em sẽ chọn thời gian khác để hỏi cô giáo, có thể là giờ ra chơi hoặc cuối buổi học.  Tình huống 2: Em sẽ học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học toán như mình và em sẽ hỏi mượn các bạn trong lớp sách tham khảo môn toán để học hỏi thêm.  -Các nhóm khác xem và nhận xét  -HS nghe |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp ở địa phương...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5ph)**  - GV tổ chức trò chơi:  + Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.*  Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 2)**  **2. HĐ Khám phá: ( 10ph)**  **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp**  **\* Mục tiêu:**HS nói được tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong hình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:  Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên hoạt động công nghiệp | Sản phẩm | | **12** |  |  | | **13** |  |  | | **14** |  |  | | **15** |  |  |   -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.   |  |  | | --- | --- | | *Hình 16* | *Lợi ích của sản phẩm* | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   -GV NX  -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?  -GV NX và chốt:  *Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.*  **Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.  -Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất công nghiệp cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.  -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng san, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...  **3. HĐ Vận dụng – Thực hành : ( 15 ph)**  **Hoạt động 1: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương**  -GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập  1.  - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.  + Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp  + Ích lợi của hoạt động sản xuất đó  + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:  + Mọi người trong hình đang ở đâu?  + Tình huống gì đang diễn ra?  + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 3: Những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường**  -Mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3  - Mời HS chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  - GV NX và chốt:  *Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng… ở trong nhà; sử dụng điện, nước... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni – lông…*  -GV mời HS đọc kết luận trong sách  **4. HĐ tổng kết - dặn dò : (5ph)**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương. | - HS tham gian chơi:  - HS trả lời:  + Hoạt động sản xuất thủ công là hoạt động tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thưởng sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên.  + Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.  + Đồ gốm sứ, các sản phẩm từ mây tre đan, trang Đông Hồ, nón, ...  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và thảo luận 4.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên hoạt động công nghiệp | Sản phẩm | | 12 | Chế biến thực phẩm | Thực phẩm đóng hộp (thịt hộp, cá hộp, ...) | | 13 | Sản xuất gang thép | Gang, thép, sắt | | 14 | Dệt may | Vải, quần áo | | 15 | Khai thác dầu thô | Dầu thô |   - Các bạn khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung  -HS nghe  -HS trả lời  -HS nghe và ghi nhớ  -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh  -HS nói tiếp nêu  -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin  -1 HS đọc: Chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệpở địa phương em theo gợi ý sau  - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - HS nghe  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **Tình huống 1:** Tình huống: Một bạn nam phát hiện ra em gái của mình đã xé vở trắng để lấy giấy gấp máy bay làm đồ chơi.  **Xử lí**: Em sẽ khuyên em gái là không nên sử dụng giấy trắng để gấp máy bay vì sẽ phải tốn tiền mua vở mới, như thế là không tiết kiệm tiền: nên dùng giấy đã qua sử dụng để gấp máy bay hay làm đ  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nhắc |

***Ngày soạn: 22/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T1) – Trang 85**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng  + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị ….  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS theo dõi  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| -Giáo viên giới thiệu vạch chia mi- li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt  .  -Cho HS đo vật thật  -Giới thiệu mối liên hệ mi- li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi- li – mét và mét. | -Học sinh theo dõi.  -Đọc viết cá nhân.  -Làm việc nhóm.  -Lắng nghe.  - Nhắc lại (Cá nhân): 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm |
| **3. HĐ Luyện tập ( 15 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu số**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -Kêt luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).  **Bài 3. (Làm việc cá nhân) Bạn nào dài hơn**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và nêu miệng kết quả : 2mm, 3mm  -Đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm.  -Các nhóm trình bày kết quả.  10cm = 10 mm, 1m = 1000 mm  10 mm = ...cm, 1000 mm = ..cm  6cm = .. mm, 2 cm = ... mm  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả.  -Lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC ĐỐI VỚI NGƯỜI THÂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.

- Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thần trong gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài “Để cháu nắm tay ông” trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?  + Câu 2: Đọc bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.  -HS nghe |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn**  **a. Câu thể hiện cảm xúc với người thân** (làm việc chung cả lớp)  **Bài tập 1:** Nói 2-3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **b. Thực hành viết đoạn văn.** (làm việc cá nhân)  **Bài tập 2:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS viết đoạn văn dựa vào những phần đã chuẩn bị từ các bài 1 và 2 vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Đọc lại đoạn văn của em viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn văn mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thảo luận nhóm 2  - 2-3 nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -HS nghe  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết đoạn văn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ông ngoại” (Nguyễn Việt Bắc) trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm giữa những người thân trong gia đình.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: THẦY CÔ TRONG MẮT EM**

**Sinh hoạt cuối tuần: MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô bằng sản phẩm tự làm, phù hợp với sở thích của thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo món quà, tấm bưu thiếp của mình cùng gia đình làm trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự hào chia sẻ về món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo của món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè, thầy cô trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: bài hát nói về thầy cô  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô(Làm việc cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình sau khi cùng gia đình làm món quà sau bài học trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý : Mỗi tấm bưu thiếp hay món quà đều gửi gắn tình cảm của các em, là cách để em bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân với thấy cô của mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ Thực hành ( 5 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Ghi lại những kỉ niệm của em với thầy cô(Làm việc nhóm 2)**  -GV phát cho mỗi bàn một tờ giấy để HS viết và vẽ, sau đó dán hoặc dập ghim để được một cuốn số chung.  - GV gợi ý cho HS viết về kỉ niệm của mình với thầy cô, bắt đầu bằng cụm từ: “Đối với em, thầy cô là..."  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  - GV chốt ý : GV thay mặt các thầy cô giáo được các em HS nhắc tới, gửi lời cảm ơn tình cảm của HS dành cho thầy cô. | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau viết về kỉ niệm của mình với thầy cô  - Các nhóm giới thiệu về bài viết ,vẽ của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Viết thư, gọi điện hoặc đến chơi, thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo ngày xưa của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 13:**

***Ngày soạn: 26/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T2) – Trang 86**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét.

- Biết thực hiện các phép toán gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút):**  - Cách tiến hành: | |
| Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi  - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi  - 2-3 HS đố bạn về đổi đơn vị đo độ dài.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính**    **-** Yêu cầu HS làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**    -HDHS giảm một số lần làm tính chia, gấp lên 1 số lần làm tính nhân( Có thể đặt câu hỏi)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm cá nhân):** Ốc sên đi từ nhà đến trường. Bạn ấy đã đi được 152mm. Quãng đường còn lại phải đi là 264mm. Hỏi quãng đường ốc sến đi từ nhà đến trường dài bao nhiêu mi-li-mét?    -Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, theo dõi hướng dẫn.  - Thu vở chấm, sửa bài. GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm nhóm 4):** Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên. Hỏi khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?  -Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm nhóm 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bảng con  -Sửa bài.  -Đọc đề bài.  -Lắng nghe, trả lời  - HS làm việc theo nhóm.  -Các nhóm trình bày kết quả.  16 mm gấp 5 lần được 80 mm, 68 cm giảm 4 lần còn 17 cm, 15 mm gấp 4 lần được 60 mm, 78 mm giảm 3 lần còn 26 mm.  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Trả lời: Ốc sên đi được: 152 mm, quãng đường còn phải đi: 264 mm.  - Ốc sên đi bao nhiêu mm.  -Trả lời.  -1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  -Sửa bài nếu sai.  - 1 HS Đọc đề bài.  -Trả lời.  -Trả lời  -Thảo luận nhóm 4.  - Trình bày kết quả |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện phép tính cộng , trừ có đơn vị đo mm  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Tôi yêu em tôi”.

- Biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ; giọng đọc thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ đối với em gái của mình.

- HS cảm nhận được vẻ đáng yêu của cô em gái qua cảm nhận của nhân vật “ Tôi” và tình cảm yêu quý nhau của hai em.

- Hiểu được nội dung bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết bày tỏ tình cảm với người thân qua cử chỉ, lời nói, hành động.

- Phẩm chất nhân ái: Biết phát triển tình cảm yêu quý, quan tâm đối với người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạ y về những việc anh – chị - em trong nhà thường làm cùng nhau.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Bạn lớp trưởng thể hiện cử chỉ, việc làm của người thân. HS quan sát nêu được cử chỉ, việc làm đó.  + Chia sẻ với các bạn: Em yêu nhất điều gì ở anh, chị hoặc em của mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: cho HS quan sát tranh | - HS tham gia trò chơi quan sát quản trò để nhận ra được cử chỉ, việc làm của người thân và xung phong trả lời.  - Lần lượt 2 -3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS Quán sát tranh, lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc đúng các câu thơ có tiếng dễ phát âm sai. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Dọc diễn cảm các câu thơ thể hiện được cảm xúc đang nhắc nhở các kỉ niệm đã qua.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn- mỗi đoạn 2 khổ thơ)  - GV gọi HS đọc nối tiếp 3 em mỗi em đọc 2 khổ thơ.  - Cho HS đọc nhẩm toàn bài 1 lượt hoặc đọc nối tiếp theo cặp.  - Đọc nối tiếp đoạn  -Luyện đọc từ khó: *rúc rích, khướu hót; …*  - Luyện đọc câu dài: …  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái điều gì?  + Câu 2: Trong khổ 2,3 bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?  + Câu 3: Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái của mình yêu quý?  + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính cách của em mình?  + Câu 5: Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt:  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.**  **-** Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em yêu thích.  - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ, HS đọc nhẩm  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  -Cho HS xung phong đọc những khổ thơ mình thuộc. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - Mỗi em đọc 2 khổ thơ  -Cá nhân nhẩm bài.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -Nghe nhận xét  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ yêu em gái vì em cười rúc rích khi bạn nhỏ nói đùa.  + Bạn nhỏ tả em gái của mình rất xinh đẹp, rất đáng yêu:  Mắt em đen ngòi, trong veo như nước.  Miệng em tươi hồng, nói như khướu hót.  Cách làm điệu của em hoa lan, hoa lí em nhặt cái dầu, hương thơm bay theo em sân trước vườn sau.  + Tôi đi đâu lâu nó mong nó, nó ước nó nấp sau cây oà ra ôm chặt.  + Nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi... Em không muón ai buòn kể cả con vật trong tranh...  + Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -Nghe hướng dẫn  -Cá nhân nhẩm khổ thơ em thích  - Nhóm đọc nối tiếp từng câu thơ, khổ thơ  - HS xung phong đọc trước lớp, cả lớp hỗ trợ, nhận xét. |
| **3. HĐ thực hành: Nói và nghe: Tình cảm anh chị em ( 20 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ, ca dao**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, cặp, cá nhân: HS trao đổi với các bạn.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể những việc em thường làm cùng anh chị em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng**  - GV cho HS quan sát tranh. Gợi ý câu hỏi: Mỗi bức tranh vẽ gì? Mỗi bức tranh muón nói điều gì về mối quan hệ giữa anh chị em trong nhà.  - GV cho HS làm việc nhóm 2:  + Kể những việc em thường làm cùng với anh chị em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng.  + Hoặc: Với các em chưa có anh, chị hoặc em có thể mình muốn có người anh chị hoặc người em như thế nào?  - Mời các nhóm trình bày.  GV chốt:  *Khi làm việc cùng người thân cần biết nhường nhịn, hỗ trợ nhau. Qua công việc và trò chuyện trong lúc làm cùng, sẽ hiểu tình cảm của người thân, tình cảm càng thêm gắn bó.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua*  - Nhóm, cặp, cá nhân trao đổi và xung phong trình bày trước lớp:  + Các câu tục ngữ, ca dao cho ta biết: Anh chị em trong nhà phải che chở, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.  + Các câu tục ngữ, ca dao khuyên chúng ta: Anh chị em trong nhà cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn luôn bên nhau dù giàu hay nghèo, dù hay hay dở.  - HS quan sát tranh và nêu những gì mình tháy trong bức tranh.  - Nhóm đôi thảo luận  -Nhóm cử đại diện trình bày trước lớp. Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung cho bạn. |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh.  + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?  - Nhắc nhở các em tham khi tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát tranh .  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

-------------------------------------------------------------------

***Ngày soạn: 26/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 31: GAM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

[- Nhận biết được đơn v](https://blogtailieu.com/)ị đo khối lượng gam (g).

[- Biết đọc, viết tẳt đơn](https://blogtailieu.com/) vị đo khói lượng gam.

[- Nhận biét được 1 kg](https://blogtailieu.com/) = 1 000 g.

[- Vận dụng vào thực hà](https://blogtailieu.com/)nh cân các đó vật cân nặng theo đơn [vị gam (g).](https://blogtailieu.com/)

[- Thực hiện được đổi đ](https://blogtailieu.com/)ơn vị kg, g và phép tính với đơn vị ga[m (g).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- [Qua các hoạt động q](https://blogtailieu.com/)uan sát, trải nghiệm thực hành (cân, [đong, đếm, so sánh) với](https://blogtailieu.com/) [đơn vị gam (g), vận d](https://blogtailieu.com/)ụng vào giải các bài toán thực tế liên [quan, HS được rèn luyện](https://blogtailieu.com/) phát triển năng lực lập luận toán học, năng lực giải quyết [vấn đề, năng lực giao tiếp](https://blogtailieu.com/) [toán học (diễn đạt, nó](https://blogtailieu.com/)i, viết),...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* [Bộ đố dùng dạy, học T](https://blogtailieu.com/)oán 3.
* [Hình phóng to các hi](https://blogtailieu.com/)nh ảnh trong phán khám phá và hoạt [động.](https://blogtailieu.com/)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Yêu cầu HS làm bài tập.  **Tính:**  250mm + 100mm =  420mm - 150mm =  25mm + 3mm =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. HĐ hình thành kiến thức mới (9 phút)**  a.  [Đặt vấn đề (như bó](https://blogtailieu.com/)ng nói của Mai ) -> quan sát tranh ([hoặc cân thật) cân các gói](https://blogtailieu.com/) [bột ngọt (hoặc gói nào](https://blogtailieu.com/) đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK).  - [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  b.  [Đặt vấn đề (như bó](https://blogtailieu.com/)ng nói của Rô-bốt) *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quả](https://blogtailieu.com/) [cần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (400 + 600 = 1 000).  \* [Lưu ý: Sau mỗi hoạt đ](https://blogtailieu.com/)ộng ở a và b, GV có thể nêu thêm v[í dụ rồi chốt lại nội dung](https://blogtailieu.com/) [chính (như SGK đã nê](https://blogtailieu.com/)u).  **3. HĐ Luyện tập thực hành ( 20 phút)**  [**Bài 1:** Yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát tranh, nêu được số cân nặng của [mỗi gói đó vật tương ứng](https://blogtailieu.com/) trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các [câu a, b, c, d.](https://blogtailieu.com/)  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b1_1.PNG  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b1-b.PNG  - Nhận xét, tuyên dương.  [**Bài 2:** Yêu cầu tương t](https://blogtailieu.com/)ự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (v[iết) sổ cân nặng theo gam](https://blogtailieu.com/) [trên cân đồng hồ).](https://blogtailieu.com/)  - GV HD học sinh làm bài tập.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/bai-2_1.PNG  c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?.... g.      Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ...?... g  - GV yêu cầu HS trình bày.  - Nhân xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng làm bài tập. Cả lớp làm vào phiếu BT      - HS nhận xét, bổ sung.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và làm bài tập theo nhóm đôi,  - HS trình bày.  a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g.  b) Gói mì chính cân nặng 100 g + 50 g = 150 g.  c) Gói hạt tiêu cân nặng 20 g + 20 g = 40 g.  d) Gói muối cân nặng 200 g + 200 g = 400 g.  - Hs nhận xét.  - HS quan sát tranh để xác định cân nặng của túi táo và gói bột mì.  - Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.  - Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/tr-loi-bai-2-trang-88.png  c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.    Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.  - HS trình bày. |
| [**\* Luyện tập**](https://blogtailieu.com/)  **[Bài 1:](https://blogtailieu.com/)** [GV HD HS làm bài vào phiếu bài tập.](https://blogtailieu.com/)  **[-](https://blogtailieu.com/)** [Yêu cầu HS thực](https://blogtailieu.com/) hiện phép tính với đơn vị gam (the[o mẫu viết cả tên đơn vị),](https://blogtailieu.com/) [chẳng hạn:](https://blogtailieu.com/)  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/bai-1_1.PNG  - GV nhận xét, tuyên dương,  GV chốt:   1. [740 g - 360 g = 380](https://blogtailieu.com/) g; 2. 15 g x 4 = 60 g.   **Bài 2.** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và liên hệ với thực tế để c[ó biểu tượng, nhận biết, so](https://blogtailieu.com/) sánh số cân nặng thích hợp của mỗi con vật rồi nêu được [mỗi con gà, con chó, con](https://blogtailieu.com/) [chim, con bò cân nặng](https://blogtailieu.com/) bao nhiêu gam hoặc ki-lô-gam. .  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  Chọn số cân nặng thích hợp cho mỗi con vật  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b2_1.PNG  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài vào phiếu bài tập.  Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị gam sau kết quả vừa tìm được.  a) 740 g - 360 g = 380 g;  b) b) 15 g x 4 = 60 g.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - Quan sát tranh rồi làm bài vào phiếu bài tập.  - HS nối mỗi con vật với cân nặng thích hợp.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/tr-loi-bai-2-luyen-tap.png  - HS trình bày kết quả của nhóm mình. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các quan sát, trải nghiệm thực hành (cân, [đong, đếm, so sánh) với](https://blogtailieu.com/) [đơn vị gam (g), vận d](https://blogtailieu.com/)ụng vào giải các bài toán thực tế liên [quan.](https://blogtailieu.com/)  + Thực hành: Ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi cân để kiểm tra lại. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS lắng nghe và trả lời.  - HS ước lượng cân nặng một số đồ vật rồi dùng cân để kiểm tra lại. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: TÔI YÊU EM TÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Viết đúng chính tả 4 khổ thơ đầu trong bài thơ “ Tôi yêu em tôi” theo hình thức nghe – viết trong khoảng 15 phút.

- Trình bày đúng các đoạn thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi dòng thơ. Viết đúng từ ngữ chứa tiếng mở đầu bằng r/ d/ gi hoặc ươn, ương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết bày tỏ tình cảm với người thân qua cử chỉ, lời nói, hành động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên việc bạn nhỏ cùng làm với anh, chị, em là gì?  + Câu 2: Xem tranh đoán xem tình cảm của từng người trong tranh em quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: rúc rích, ngời, khướu hót....  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng r, d, hoặc gi trong các hình (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng **r, d, hoặc gi**    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu r, d, hoặc gi. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu **r, d, hoặc gi, ươn, ương**  - GV gợi mở thêm:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *hàng rào, cây dừa, quả dừa, lá dừa, dưa hấu, giàn mướp, rau cải, hoa hướng dương, cá rốt, quả dâu tây, rổ, rá, dép....*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  KQ có thể:  + ra rả, rì rào, rộn ràng, reo vui...  + dồi dào, dẻo dai, dùng dằng, dẫn đường...  + giặt giũ, giúp đỡ, tranh giành.. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS viết 2 – 3 câu về một việc em đã làm khiến người thân vui  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân suy nghĩ của mình đã làm được những điều gì khiến người thân vui? Người thân của em đã vui như thế nào khi em làm việc đó? Khi người thân vui em cảm thấy thế nào?  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò HS về nhà thực hiên hoạt động vận dụng. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên. Sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động: ( 5ph)** | |
| - GV mở bài hát “Đưa cơm cho mẹ em đi cày” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:  Mẹ em bé đang làm công việc gì?  Em bè đã làm việc gì để giúp mẹ?  Bài hát nói về hoạt động nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS Trả lời:  Mẹ em bé đang đi cày.  Em bé đưa cơm cho mẹ.    - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Khám phá***: ( 10ph)* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng. (làm việc cặp đôi)**  - GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 8 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.  + Chỉ và nói tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình?  +Kể tên các sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó?      - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành trình bày:    HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. . Tìm hiểu thêm tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng mà em biết. (làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS đọc yêu cầu, nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận (Mỗi HS nêu ít nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó) và trình bày kết quả.  + Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó ?  - GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất lớn, bao gồm trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan , ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi ( chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan , ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. HĐ Thực hành: ( 15ph)** | |
| **Hoạt động 3. Thực hành nói** **một hoạt động sản xuất nông nghiệp cùng với một sản phẩm ở địa phương em. (Làm việc nhóm 4)**  - GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với một sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý người sau không nói lặp lại với người trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:    - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng: ( 10ph)** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”:  + GV chia lớp thành 3 nhóm có số lượng đều nhau;  + Chia bảng thành 3 phần.  + GV yêu cầu hs xếp thành 3 hàng, Khi GV hô “Bắt đầu”. Các em trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và 1 sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó ở địa phương em.  + Sau thời gian 5 phút GV hô “Kết thúc” GV và HS kiểm tra nhóm nào ghi được nhiều đáp án thì nhóm đó thắng cuộc.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS nghe nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Ngày soạn: 26/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 32: MI LI LÍT (1T) – Trang 89**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).

- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.

- Nhận biết được 1*l* = 1 000 ml

- Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đổ vật the[o đơn vị mi-li-lít (ml).](https://blogtailieu.com/)

- Thực hiện được đổi đơn vị đo *l* và ml và phép tính trên cá[c đơn vị đo ml.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập nếu tổ chức một số hoạt động theo nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính: 240 g : 8  125g-27 g  + Câu 2: Gv đưa 1 số dụng cụ đã chuẩ bị để đo dung tích và hỏi các con dự đoán dùng để làm gì , con nêu hiểu biết của mình về các đơn vị đo của nước ,mắm, dầu, xăng...?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ họcvề đơn vị đo nhở hơn lít : Mi li lít.” | - HS tham gia trò chơi  + Học sinh thực hiện vào bảng con  240g:8 =30 g  125g-27g=98g  + Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: để đựng và đo các đơn vị của các chất lỏng như xang dầu mắm, nước.... đơn vị thường hay dùng nhất là lít  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết  - Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cầm tìm hiểu    **-** GV Thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi li lít:  Mi li lít là đơn vị đo dung tích,  viết tắt là ml, 1l = 1000ml  - Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: 10 ml, 200ml...  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng và nêu đúng kết quả | - HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được 500ml  Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít.  - HS làm việc cá nhân |
| **3. HĐ luyện tập-thực hành ( 20 phút)**  **-** Cách tiến hành:  ***Cần cho học sinh thực hiện bằng nước lạnh – nhắc nhở học sinh cẩn thận khi sử dụng phích ở nhà để tránh bị bỏng hay làm vỡ ...tránh bị bỏng*** | |
| **Bài 1: Số? (Làm việc chung cả lớp).** Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ) .  - GV mời 1 HS đọc đề bài  - GV mời 1 HS lên cùng làm.    a. Ca A có 500ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.  b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2. Điền Số? (Làm việc chung cả lớp).**  Trong phích có 1 *l* nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).  - GV mời 1 HS đọc đề bài  - GV mời 1 HS lên cùng làm.    - Trả lời câu hỏi:  a. 1 lít = ... ml  b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS lên cùng làm với GV.  ­­­­  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:  a. Ca B có 200 ml nước, ca C có 300 ml nước.  b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là 1000ml.  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS lên cùng làm với GV.  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:  a. 1 l =1000ml  b. 1000ml - 200ml - 200ml - 100ml = 500ml. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml |
| **Bài 1: Tính theo mẫu (làm việc cá nhân):**  GV HD thực hiện mẫu:  100ml + 20ml = 120 ml  8ml x 4 = 32ml,  GV yêu cầu học sinh làm bảng và viết vở  a. 120ml -20 ml  b. 12ml x 3  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét kết quả | - HS đọc đề bài.  + Thực hiện vào bảng con rồi ghi lại vào vở  120ml = 20ml = 100 ml  12ml x 3 = 36 ml  + Học sinh nhận xét bài của bạn khi làm bảng con, đổi vở soát sau khi làm vở. |
| **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  Một chai dầu ăn có 750ml dầu .Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mililít dầu để nấu ăn?  - Gv Chấm 1 số vở, nhận xét đánh giá  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu đề bài tóm tắt và làm vở, 1 em làm phiếu nhóm, lớp nhận xét bổ sung:  + Tóm tắt  Chai có 750 ml  Đã dùng 350ml  Còn lại? ml  Bài giải  Lượng dầu đã dùng để nấu ăn là:  Hay đã nấu ăn hết số dầu là:  750-350= 400ml  Đáp số : 400ml |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Đổ nước”  - GV dùng ca, cốc đã chuẩn bị ở hoạt động khám phá để chơi theo cách, GV đổ nước ra một số côc, nêu câu hỏi nước trong cốc, nước còn lại trong phích,...  - Nhận xét, tuyên dương (có thể khen, thưởng nếu có điều kiện)  + Chuẩn bị bài sau: luyện tập.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia cơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời theo kết quả do GV đổ ra từng đợt.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài “Bạn nhỏ trong nhà”.

- Biết đọc diễn cảm câu, đoạn văn bộc lộ cảm xúc; đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả.

- Hiểu nội dung bài: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

- Đọc mở rộng vốn từ về những người bạn trong nhà. Viết được những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc theo mẫu, chia sẻ về nội dung và chi tiết thú vị, cảm động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức bảo vệ và chăm sóc vật nuôi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK phiều học tạp ghi theo hai nhóm; Sách truyện phục vụ yêu cầu đọc mở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thuọc lòng 2 khổ thơ bài “Tôi yêu em tôi” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết em thích nhất trong khỏ thơ em vừa đọc?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc 2 câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em. Câu ca dao, tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  + Đọc và trả lời câu hỏi;  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 50 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài văn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *làm nũng mẹ*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *Từ lúc nào*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *khe khẽ, bé xíu, ngoáy tít, làm nũng mẹ, quấn quýt…*  - Luyện đọc ngắt nghỉ câu dài: (đoạn 2)  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?  + Câu 2: Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì?  + Câu 3: Em hãy nói về sở thích của chú chó?  + Câu 4: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó.  \*Em nghĩ gì về tình cảm đó?  - GV mời HS nêu nội dung bài văn  - GV chốt: ***Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho 3 HS chọn 3 đoạn mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chú chó tuyệt xinh, lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt.  + Chú chó được đặt tên là Cúp.  Chú cúp biết chui gầm giường lấy trái banh, đem chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên bắt tay.  + Sở thích của chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.  + Bạn nhỏ đọc truyện cho chú chó nghe, mỗi khi chú cúp chạy ra mừng bạn nhỏ vỗ về chú. Chú chó rúc vào chân bạn nhỏ, đuôi ngoáy tít,... Như làm nũng mẹ. Cúp chạy ra mừng rỡ khi bạn nhỏ đi học về.... Bạn nhỏ và Cúp ngày càng quấn quýt bên nhau.  - HS nêu theo hiểu biết của mình: Bạn nhỏ rất yêu quý chú chó và chúng ta nên học tập bạn ấy.  - HS nêu  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - 3 HS chọn 3 đoạn và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc diễn cảm. |
| **3. HĐ thực hành : Đọc mở rộng ( 15 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ....về tình cảm giữa những ngừi thân trong gia đình, hoặc tình cảm với mọi vật trong nhà**  **(làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV cho HS đọc sách và thực hiện vào phiếu  - Nhận xét, sửa sai.  - GV đánh giá một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em thấy thú vị và cảm động (làm việc nhóm 2, cả lớp).**  - GV mời HS chia sẻ nhóm đôi  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc sách và ghi tên được câu chuyện, tên bài, tác giả  - HS chia sẻ cùng bạn bên cạnh  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét |
| **4. HĐ Vận dụng (5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, câu chuyện vật nuôi có tình cảm với con người.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những chi tiết nào trong hình ảnh, câu chuyện em thấy thú vị và cảm động?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------------

***Ngày soạn: 26/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**Bài 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ ( Trang 91 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.

- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (oC) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ (oC)

- Nhận biết và bước đầu làm quen,sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.

- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể ( lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát tập thể  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS và nêu yêu cầu bài1.  - Cho HS quan sát bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Buổi | Sáng | Trưa | Đêm | | Nhiệt độ | 27oC | 36oC | 15oC |   -Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?  + Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  **Bài 2: ( Làm việc nhóm )**  - GV cho các nhóm nêu yêu cấu bài 3 và thảo luận  - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc cả lớp)**  - GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà  - Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài | - HS đọc yêu cầu trong sách HS  -HS trả lời  -HS nhận xét bổ sung cho nhau  -Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 3  - HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:  + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37oC thì  38oC, 39oC là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường  - HS nhận xét bổ sung cho nhau  -HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ; SO SÁNH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc.

- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc 1 bài “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Em hãy kể đặc điểm chủa chú chó nhỏ ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?  + Câu 2: Đọc 2 2 đoạn còn lại “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Bài văn khuyên em điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Bạn nhỏ thích về thăm quê.  - 1 HS đọc bài và trả lời: *.* |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (28 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm:**  - Vật nuôi - Đồ đạc  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi**. (làm việc nhóm đôi)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp  - Mời HS trả lời trước lớp, mỗi Hs trả lời một câu.  - Mời nhóm HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ**  (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Ghi vào vở  + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,,,,  + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, ....  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc và thảo luận, trình bày  + Cánh buồm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ.  + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  Các hình ảnh so sánh:  *+ Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.*  *+ Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa*  *+ Khổ thơ 3: Sương trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.*  *+ Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây*  Tác dụng của các hình ảnh so sánh:  + Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, mieu tả người, sựu vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs chơi trờ chơi: Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh  - GV cho HS trao đổi tác dụng của hình ảnh so sánh mà em đã nêu.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có ít nhất một hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sưu tầm thông tin và giới thiệu được( bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan dic tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

- Làm việc nhóm xây dựng được sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Tranh, ảnh, thông tin.

HS: Mang theo thông tin thu thâm được để hoàn thiện sản phẩm của dự án

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút):**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem đoạn video giới thiệu một địa danh lịch sử của Việt Nam.  + Em hãy nêu địa danh lịch sử của Việt Nam có trong video là gì. Ấn tượng nhất trong địa danh này là gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát.  + HS trả lời |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Kể tên những việc nên làm – Không nên làm. (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV nêu yêu cầu 1 HS đọc HĐ 1, quan sát nhóm đôi hình 6 – 9, thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi    - Đại diện nhóm lên trình bày  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 :  *+Những việc nên làm: Mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như: đền, chùa, di tích lịch sử - văn hoá; bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử; giữ vệ sinh chung, nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích; giữ vệ sinh...*  *Những việc không nên làm: Mặc quần áo ngắn, hở hang khi đến những nơi không tôn nghiêm, viết, vẽ bậy lên các di tích, các công trình ở các cảnh quan, leo trèo di tích, hoặc những nơi bị cấm, xả rác bừa bãi....* | - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - 3- 4 cặp đôi trình bày  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. (Làm việc nhóm 4)**  -GV yêu cầu làm việc nhóm, lần lượt trả lời câu hỏi  - Tổ chức trình bày trước lớp  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. HĐ Thực hành( 10 phút):**  **-**Cách tiến hành**:** | |
| **Hoạt động 3. Xử lí tình huống (Làm việc nhóm)**  - Cho HS quan sát tranh hình 10 chỉ và nói tình huống trong hình.  - GV cho nhóm thảo luận về tình huống:  ? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm nào nên làm trong tình huống đó? Vì sao?  -Lần lượt các nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - GV cho các nhóm khác trao đổi, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp.  - Cho HS nhắc lại thông tin:  Một nhóm bạn nhỏ đang đi tham quan Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Một bạn nam đang trèo qua hàng rào để vào sờ đầu rùa đá.  Cách xử lí: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quan tại di tích.  -GV tổng kết cho HS đọc thông điệp SGK/ 51 | -HS cả lớp quan sát hình 10  -Các nhóm thảo luận  -Lần lượt 3 -4 nhóm trình bày  -Nghe nhận xét, bổ sung  -HS xử lí tình huống nói lại đầy đủ thông tin  -2 em đọc lại thông điệp, cả lớp theo dõi SGK |
| **4. HĐ Vận dụng ( 5 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4. Dự án giới thiệu về địa phương em. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho các nhóm làm việc và thực hiện sản phẩm đã thu thập từ bài 9, 10, 11 để hoàn thành dự án giới thiệu về địa phương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Mỗi nhóm thống nhất lựa chọn một nội dung để trình bày dự án trước nhóm:  VD:  + Nhóm các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu  + Nhóm về sản xuất thủ công và sản phẩm ở địa phương  + Nhóm về một di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương.  - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.

- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát: “Vì sao lại thế?” (sáng tác Lưu Hà An) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:Bài hát nhắn nhủ chúng ta điêuù gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân:  Bài hát nhắn nhủ chúng ta nên học hỏi, tìm hiểu nhiều hơn để khám phá những điều kì diệu, thú vị trong cuộc sống.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 20 phút)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi. (Làm việc nhóm 4)**  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu cảu bài trong SGK.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và TLCH:  + Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên.  + Em còn biết những biểu hiện nào khác của ham học hỏi?  -Mời đại diện nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:  *Các biểu hiện của ham học hỏi: Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...* | - 1 HS đọc : Quan sát tranh và TLCH  -Đại diện nhóm trả lời  \* Những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên là:  + Tranh 1: Sẵn sàng hỏi người khác về những điều mình chưa biết.  + Tranh 2: Chăm chỉ đọc sách để mở rộng vốn hiểu biết của mình.  + Tranh 3: Tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ bạn bè và tăng cường khả năng làm việc nhóm.  + Tranh 4: Ham học hỏi và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.  \* Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tìm hiểu trên các trang mạng về những kiến thức mà mình chưa biết; giao lưu văn hóa, kiến thức với các bạn trong và ngoài nước.  -Các nhóm khác nghe, NX và bổ sung  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi. (Hoạt động cá nhân)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV kể câu chuyện *Cậu học trò nghèo ham học hỏi.*  - GV mời 1 vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Câu chuyện xảy ra khi nào?  + Cậu học trò nghèo ham học đó là ai?  + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện như thế nào?  + Việc Nguyễn Hiền ham học hỏi có lợi ích gì?  + Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận:  *Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện quan việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.* | - HS nghe GV kể  -2-3HS kể lại câu chuyện  -HS lần lượt trả lời:  + …vào thời vua Trần Thái Tông  + Đó là Nguyễn Hiền  +  Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ.  + Cậu đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi và là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.  - Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và đạt được kết quả cao trong học tập.  -HS nghe |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Ngày soạn: 26/11/2024***

***Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**Bài 34: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT, GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (T1) – Trang 93**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thự tế.

-Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích HS được phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, năng lực liên hệ giải quyết vấn để thực tế.

-Qua các bài tập vận dụng, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ đo.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  \*Trò chơi: Hò Dô Ta  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thể lệ và cách chơi:  - Nội dung: Hò theo quản trò và làm động tác chèo thuyền.  - Hướng dẫn:  - Quản trò hò: Đèo cao  - Người chơi:Dô ta  - Quản trò hò: Thì mặc đèo cao  - Người chơi:Dô ta  - Quản trò hò: Nhưng đèo quá cao  - Người chơi:Thì ta đi vòng nào  Người chơi:Dô hò là hò dô ta  - Lưu ý: Thay lời ca của câu hò cho vui như: “Đường xa thì mặc đường xa, nhưng đường xa quá thì ta đi tầu hoặc bài khó quá thì ta hỏi thầy cô”  - Gọi hs xung phong chơi.  - Giáo viên và học sinh dưới lớp cổ vũ các nhóm chơi.  - GV tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS xung phong chơi.  - HS chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -Ghi vở. |
| **2. HĐ Luyện tập ( 28 phút)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  **-** Yêu cầu HS đo và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**    - HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.  -GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**    **-** Cho HS quan sát video dự báo thời tiết thứ 2, thứ 3, thứ 4, sau đó phát phiếu yêu cầu HS điền số vào phiếu.  -HDHS chưa đạt.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Đọc đề bài..  - HS quan sát, dùng thước thẳng đo và nêu miệng kết quả : đồng xu 19 mm, ...  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát hình, ước lượng nối cho phù hợp  -Thảo luận nhóm 2.  -Các nhóm trình bày kết quả.  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả: 100g + 200g + 200g + 500 g = 1000 g = 1kg.  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát.  -Nhận phiếu làm bài nhóm 4  -Các nhóm trình bày kết quả.  -Lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - GV cho HS củng cố bài.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾING VIỆT**

**LUYỆN TẬP : VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- HS đọc và hiểu được bài văn “ Cái đồng hồ” và tìm được các từ ngữ tả các bộ phận của đồng hồ.

- Biết tìm được các từ ngữ tả âm thanh của cái đồng hồ

- Biết được các hình ảnh so sánh trong đoạn văn.

- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

- Viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và đồng hồ, một số đồ vật để quan sát viết đoạn văn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Thi tìm nhanh nối tiếp mỗi em nêu 1 câu văn có hình hình so sánh  + Cho HS chia sẻ tác dụng của hình ảnh so sánh  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - Lần lượt 5-7 nêu các câu có hình ảnh so sánh.  - HS chia sẻ |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc – hiểu bài: Cái đồng hồ (làm việc cá nhân, nhóm)**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Bài tập a, b trong SGK  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án.  Cho HS quan sát cái đồng hồ.  **2.2. Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.**  **a. Nhận biết tên đồ vật, biết được đặc điểm của các bộ phận, màu sắc, chất liệu đồ vật đã nêu. Biết được công dụng của đò vật đó và nêu được suy nghĩ của em về đồ vật đó..** (làm việc chung cả lớp)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng ý  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **b. Thực hành Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.** (làm việc cá nhân)  GV quan sát, giúp đỡ, tư vấn kịp thời.  **2.3. Hoạt động 2: Chia sẻ đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích. ( Nhóm, cả lớp**  - GV mời HS đọc nhóm chia sẻ và chọn bàn trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - KQ: a.Tìm từ ngữ:  + Tả bộ phận của đồng hồ:  -Vỏ bằng nhựa màu trắng.  -Cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom dóm  + Tả âm thanh của cái đòng hồ:  -Tiếng chuông reo vang nhà.  - Tiếng kim tí tách tí tách..  b. Câu văn có hình ảnh so sánh:  Đặc biệt tối không có đèn.... Cái kim của nó sáng loé lên sá như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS viết vào vở  -Nhóm hoạt động, góp ý, sửa chữa các bạn và chọn đại diện trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. HĐ Vận dụng ( 5 phút)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs nêu một số âm thanh của một số đồ vật, con vật được tác giả dùng so sánh  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu em đã nêu.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc xung phong nêu.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |